

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS - ST
Ngày 29/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quốc

Ông Nguyễn Đức Hùng

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Cường - Thẩm tra viên

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29/02/2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam [Công an tỉnh B](#) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST- HS ngày 06/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

[Lê Sỹ Đ](#) - sinh năm 1987

Địa chỉ: [Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh](#)

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Lê Sỹ Đ1](#) và con bà [Nguyễn Thị M](#); Chưa có vợ con;

Tiền án: + Tại Bản án số 496 ngày 30/11/2006 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt [Lê Sỹ Đ](#) 36 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999.

+ Tại Bản án số 31 ngày 26/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt [Lê Sỹ Đ](#) 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (*Tài sản trộm cắp 540.000đ*).

+ Tại Bản án số 46 ngày 28/02/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn) xử phạt [Lê Sỹ Đ](#) 14 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (*Tài sản trộm cắp 850.000đ*).

+ Tại Bản án số 78 ngày 17/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lê Sỹ Đ 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 139 BLHS năm 1999 (*Tái phạm*).

+ Tại Bản án số 74 ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lê Sỹ Đ 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999 (*Tái phạm nguy hiểm*).

Đoàn đã chấp hành xong hình phạt của các bản án trên.

Tiền sự: Ngày 12/7/2013, Lê Sỹ Đ bị Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Đ chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh B (có mặt tại điểm cầu thành phần)

Người tham gia tố tụng khác: Ông Trịnh Đình G – CB phụ trách tin học Tòa án nhân dân huyện Lương Tài (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 31/12/2023, Lê Sỹ Đ thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ nhà ở thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh đến thôn L, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh với mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Đ bảo người lái xe ôm đứng chờ còn mình thì xuống xe đi bộ đến cây đa đầu thôn L. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi, dáng người cao, da trắng, cao khoảng 1m65 có biểu hiện là người sử dụng chất ma túy nên lại gần và hỏi mua của người này 200.000 đồng ma túy Heroine. Người đàn ông đồng ý, cầm tiền và đưa lại cho Đ 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Đoàn biết đây là ma túy Heroine nên cầm và cất gói ma túy vào túi áo khoác màu hồng bên trái Đ đang mặc rồi đi bộ ra vị trí người lái xe ôm đang đứng chờ sau đó bảo người này chở đến thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh để đi làm. Đến nơi, Đ trả tiền cho người lái xe ôm rồi xuống xe đi bộ đến khu vực trước cổng nhà ông Nguyễn Đình T thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang Thu giữ tại túi áo khoác màu hồng bên trái Đ đang mặc 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Đ khai nhận đây là ma túy H mua với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số: 257/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,1434 gam; Là ma túy; Loại ma túy: H (H).

Tại bản cáo trạng số: 08/CT – VKS - LT ngày 05/02/2024 của VKSND huyện Lương Tài đã truy tố [Lê Sỹ Đ](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Lương Tài sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Lê Sỹ Đ](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Lê Sỹ Đ](#) từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT - CAH Lương Tài mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ [Lê Sỹ Đ](#), SN 1987, ở [Q. Bình Định](#), Lương tài, Bắc Ninh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu của [Phòng K - Công an tỉnh B](#) (kèm theo kết luận giám định số 257/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của [phòng K](#))

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện L](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 31/12/2023, tại trước cổng nhà ông Nguyễn Đình T ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã T đã bắt quả tang Lê Sỹ Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1434gamma túy Heroine tại túi áo khoác màu hồng bên trái Đ đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân. Do lần phạm tội trước đây của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Sỹ Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi đó đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế gia đình của bị cáo, gây khó khăn cho việc kiểm soát ma túy của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng như làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, làm nảy sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội chiếm đoạt tài sản và tội phạm về ma túy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng khó giáo dục, coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giúp cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, cải tạo thành người có ích, ngăn chặn những hậu quả xấu của hiểm họa ma túy, đảm bảo trật tự xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Do tình tiết “tái phạm nguy hiểm” đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người lái xe ô tô chở Đ đi đến thôn L, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy: Đ khai nhận không nói cho người này biết việc Đ đi mua ma túy; Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét, xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Công an huyện L đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được, Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát Công an huyện L tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ đựng mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu của Phòng K Công an tỉnh B, là ma túy Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Sỹ Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Sỹ Đ 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT - CAH Lương Tài mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ Lê Sỹ Đ, SN 1987, ở Q, Bình Định, Lương tài, Bắc Ninh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu của Phòng K - Công an tỉnh B (kèm theo kết luận giám định số 257/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của phòng K)

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Lương Tài;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THA huyện Lương Tài (khi án có hiệu lực);
- Công an huyện Lương Tài;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương

